TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P T** **TỈNH G L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 20 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Đình Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và ông Rmah Ét

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng, thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tham gia phiên toà: Ông Ksor Yanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST-HS ngày 06/7/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Th, sinh ngày 20/4/1974 tại huyện P L tỉnh H N; nơi cư trú: Điểm 9, xã I H, huyện P T, tỉnh G L; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N và bà Đỗ Thị L (đều đã chết); có vợ là Bùi Thị L; bị cáo và Bùi Thị L có 05 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; Bị cáo và Lê Thị Kim H có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L, xử phạt 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/3/2023; Hủy bỏ quyết định tạm giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/4/2023. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Kim Y, sinh năm 1998
Trú tại: tổ dân phố 4, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Ksor H'B, sinh năm 1986
Trú tại: thôn Plei A, xã I S, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h 00 phút ngày 22/3/2023, Đỗ Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 81D1 -258.03 lưu thông trên đường Quốc lộ 25 theo hướng huyện P T đi thị xã A P, để đi về nhà chị Bùi Thị L, là vợ của Th, tại Điểm 9, xã I H, huyện P T,

tỉnh G L. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Bôn Sô Ma R, xã I P, huyện P T thì Th rẽ vào hàng bán quần áo của chị Trần Thị Kim Y bán lưu động ven đường, với mục đích để mua quần áo. Khi Th vào xem gian hàng quần áo của chị Y thì phát hiện ví da màu đỏ nâu của chị Y để trên bửng xe ô tô nên Th nảy sinh ý định trộm cắp, thấy chị Y và 01 người khách mua hàng đang trao đổi mua bán quần áo, quan sát xung quanh không có người nên Th đi đến lấy cái ví da màu đỏ nâu bỏ vào túi áo, rồi Th điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khi đi đến khu vực kênh thủy lợi thuộc địa phận xã Chrôh Pơ N, huyện P T, Th dừng xe lại kiểm tra bên trong ví da thấy số tiền 4.670.000 đồng, 02 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe và một số giấy tờ tùy thân, Th lấy toàn bộ số tiền 4.670.000 đồng bỏ vào ví của mình, còn ví da của chị Y, Th bỏ vào túi áo khoác bên ngực trái của Th. Sau đó, Th đi đến nhà bà Bùi Thị L. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô đi đến nhà chị Ksor H' B, trú tại thôn plei Amil, xã I S, huyện P T, trên đường đi Th làm rơi chiếc ví da của chị Y (bên trong có 02 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe và một số giấy tờ tùy thân của chị Y) tại khu vực chợ T B, xã I P, huyện P T. Sau khi trộm cắp, Th đã tiêu xài hết 720.000 đồng và số tiền còn lại 3.950.000 đồng Th cất trong cái ví của mình.

Sau khi mất tài sản, chị Y đã báo lại cho gia đình, đến khoảng 11 giờ cùng ngày chị Y nhận được thông tin có người nhặt được ví của mình, khi nhận được cái ví, chị Y kiểm tra bên trong chỉ còn 02 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe và giấy tờ tùy thân, còn tiền 4.670.000 đồng thì bị mất.

Ngày 23/3/2023, chị Y đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện về việc mất tài sản của mình. Qua điều tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T đã triệu tập Đỗ Văn Th lên làm việc. Tại đây, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, đồng thời Th đã giao nộp lại số tiền trộm cắp được số tiền 3.950.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 28/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 01(Một) cái ví da màu đỏ nâu bị Đỗ Văn Th chiếm đoạt. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL –HĐĐG ngày 29/3/2023 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện P T, xác định: 01(Một) cái ví da màu đỏ nâu, trị giá 80.000 đồng.

Ngày 31/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Văn Th về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đỗ Văn Th.

Quá trình điều tra, tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Đỗ Văn Th phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

* *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ: Một ví da màu đỏ nâu và Tiền mặt 3.950.000 đồng. Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P T đã trả lại tài sản gồm: Tiền mặt 3.950.000 đồng và 01 (Một) ví da màu đỏ nâu cho chị Trần Thị Kim Y là chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập đến.

Đối với xe mô tô BKS 81D1 -258.03 mà Đỗ Văn Th điều khiển, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên là của chị Ksor H' B. Việc Th mượn xe, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chị Ksor H' B không hề biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P T đã trả lại xe mô tô trên cho chị Ksor H' B là chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập đến.

***** *Về dân sự:* Chị Trần Thị Kim Y yêu cầu Đỗ Văn Th trả lại số tiền 720.000 đồng là số tiền bị can Th đã tiêu xài sau khi trộm cắp được của chị Y. Quá trình điều tra, anh Đỗ Văn H là em ruột của bị can Th đã trả thay bị can Th, chị Y đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản";

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm; nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Vật chứng đã được giải quyết trong quá trình điều tra, đúng theo quy định pháp luật; đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sung vào công quỹ nhà nước.

- Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ, không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì trong vụ án. Tòa án căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/3/2023, Đỗ Văn Th trên đường về nhà vợ thì ghé vào hàng bán quần áo của chị Trần Thị Kim Y, bán lưu động ven đường, để mua quần áo. Khi vào xem

quần áo, bị cáo phát hiện chiếc ví của chị Y để trên bửng xe ô tô, không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 4.750.000 đồng (trong đó tiền mặt 3.950.000 đồng và một ví da trị giá 80.000 đồng).

Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn xâm phạm đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 16/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L, xử phạt 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; mặc dù đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội; mà vẫn tiếp tục phạm tội; thể hiện sự coi thường pháp luật; Do đó, cần xử phạt tù bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; được người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về ý kiến của bị cáo: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản đã mất, không có yêu cầu gì thêm; nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Phú Thiện đã giải quyết đúng theo quy định pháp luật; nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc

khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sung vào công quỹ nhà nước;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 01/4/2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Đỗ Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện P T;
- VKSND tỉnh G L;
- Công an huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Đình Mạnh